

Số: 158/2022/QĐST-HNGĐ

*Nhơn Trạch, ngày 24 tháng 6 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 137/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 8, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Địa chỉ tạm trú: Ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai

- Chị **Hoàng Thị M**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Anh Nguyễn Văn P và chị Hoàng Thị M chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 20/5/2013 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời kỳ hôn nhân, anh P và chị M có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Mỹ A, sinh ngày 08/5/2014 và Nguyễn Hoàng Mẫn N, sinh ngày 31/12/2019.

Quá trình chung sống, anh P và chị M bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, hôn nhân không hạnh phúc, từ tháng 3/2021 đến nay anh chị sống ly thân nhau.

Nay anh P và chị M thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với anh Nguyễn Văn P và chị Hoàng Thị M nhưng

không thành; Các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P và chị Hoàng Thị M thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Mỹ A, sinh ngày 08/5/2014 và Nguyễn Hoàng Mẫn N, sinh ngày 31/12/2019 cho chị Hoàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn P phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng (tổng cộng hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng).

Anh Nguyễn Văn P được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, anh P, chị M có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn P và chị Hoàng Thị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P và chị Hoàng Thị M thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Mỹ A, sinh ngày 08/5/2014 và Nguyễn Hoàng Mẫn N, sinh ngày 31/12/2019 cho chị Hoàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn P phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng (tổng cộng hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng).

Anh Nguyễn Văn P được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, anh P, chị M có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi

hành thi hành tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

1.3. Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

1.4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn P và chị Hoàng Thị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh P, chị M mỗi người đã nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo các biên lai thu số 0007820 và 0007821 cùng ngày 12/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Anh P và chị M đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
- UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An;
- Chi cục thi hành án dân sự;
- Lưu.

**Phạm Vũ Ngọc Hiệp**